

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40A/2020/HNGĐ-PT.

Ngày: 11/12/2020

V/v : “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng.

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Hà.

Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BG

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BG tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thìn- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 11/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BG xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 50/2020/TLPT- HNGĐ ngày 29/10/2020 Về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 70/2020/HNGĐ-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện LN , tỉnh BG bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 42/2020/QĐ-PT ngày 09/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2020/QĐ-PT ngày 19/11/2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Hoàng Thị S** , sinh năm 1994 (Có mặt).

Tên gọi khác: Hoàng Thị Nga.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Trại 1, xã P, huyện LN, tỉnh BG.

Nơi ở: thôn Luồng, xã Biên Sơn, huyện LN , tỉnh BG .

* *Bị đơn:* Anh **Đặng Văn L** , sinh năm 1992 (Có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn Trại 1, xã P, huyện LN, tỉnh BG.

* **Người kháng cáo:** anh Đặng Văn L (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị S trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn L kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện LN, tỉnh BG vào ngày 17/4/2018. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi vã, anh L đã có nhiều hành vi bạo lực gia đình với chị, cụ thể có lần anh L đánh, tát vào mặt chị, bóp cổ chị, đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tinh thần của chị. Hơn nữa giữa chị gia đình chồng bất đồng nhiều ý kiến. Chị đã cố gắng chịu đựng nhưng anh L không thay đổi và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã ly thân từ ngày 14/8/2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L .

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Đức Th , sinh ngày 28/02/2020. Hiện nay cháu Th đang sống cùng anh L và gia đình anh L , cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Nay ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.000.000 đồng / 01 tháng từ khi vợ chồng ly hôn đến khi cháu Th đủ 18 tuổi. Hiện nay chị đang đi làm công ty, sáng đi tối về, đủ điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc con cái.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

** Bị đơn anh Đặng Văn L trình bày tại biên bản lấy lời khai:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận lời trình bày của chị S về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, chị S không quan tâm đến gia đình, chồng con. Vợ chồng đã ly thân từ ngày 14/8/2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị S xin ly hôn thì anh thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống, vì vậy anh hoàn toàn nhất trí ly hôn với chị Siêu.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Đức Th , sinh ngày 28/02/2020. Hiện nay cháu Th đang sống cùng anh và gia đình anh, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Nay ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện nay anh đang làm việc tại Công ty TNHH Luxshare ICT tại khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh BG với mức thu nhập hàng tháng từ 8.000.000 đồng đến 11.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Từ những nội dung trên, bản án sơ thẩm số 70/2020/HNGĐ-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện LN , tỉnh BG đã quyết định: Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 110- Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273- Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 27- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị S .
2. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị S được ly hôn với anh Đặng Văn L .
3. Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Đức Th sinh ngày 28/02/2020 cho chị Hoàng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đặng Văn L phải cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 10/2020 đến khi cháu Đặng Đức Th đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Đặng Văn L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Đặng Văn L thực hiện quyền này.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/9/2020 bị đơn là anh Đặng Văn L nộp đơn kháng cáo bản án số 70/2020/HNGĐ-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện LN , tỉnh BG . Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho anh được nuôi con chung.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Anh Đặng Văn L trình bày: Tôi không đồng ý giao con chung cho chị S nuôi vì chị S là người mẹ vô tâm, không quan tâm gì đến con, con ốm không biết chăm sóc, đưa con đi bệnh viện khám, điều trị. Con đói không biết cho ăn, không biết cách chăm sóc con, nhiều khi mắng chửi con vô cớ. Đề nghị Tòa án giao con chung cho tôi nuôi, tôi không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng nuôi con. Tôi không có căn cứ chứng minh chị S không đủ điều kiện nuôi con. Thời gian qua gia đình tôi nuôi cháu khỏe mạnh, bình thường, phát triển ổn định. Tôi đi làm Công ty ở khu công nghiệp Vân Trung theo thời gian 2 tuần ca ngày, 2 tuần ca đêm, thu nhập từ 9 đến 11 triệu đồng/ 1 tháng đảm bảo điều kiện nuôi con. Ngoài ra tôi còn có gia đình hỗ trợ việc nuôi con. Tôi có được Tòa án giải thích về quyền nuôi con dưới 36 tháng tuổi theo quy định tại khoản 3, Điều 81 của luật Hôn nhân và gia đình nhưng tôi vẫn không đồng ý giao con cho chị S nuôi dưỡng vì sợ ảnh hưởng đến cuộc sống của con. Từ khi mâu thuẫn, ly hôn thì tôi không quan tâm đến công việc, cuộc sống của chị S làm gì, ở đâu nữa.

- Chị Hoàng Thị S trình bày: Tôi không đồng ý với yêu cầu kháng cáo và trình bày của anh L vì không đúng sự thật. Mâu thuẫn do gia đình anh L can thiệp vô lý vào cuộc sống của vợ chồng tôi, trong cả việc nuôi con. Mỗi người đều có phương pháp nuôi dạy con riêng nhưng vẫn phải vì quyền lợi tốt nhất của con chứ không có người mẹ nào muốn điều xấu cho con mình. Khi ly thân tôi vẫn về thăm con thường xuyên nhưng tôi nghĩ không đón con đi được vì gia đình anh L đang giữ cháu. Hiện tôi đang thuê nhà kinh doanh Karaoke ở Sơn Động, thu nhập bình quân khoảng từ 10 đến 15 triệu đồng/ 1 tháng đảm bảo để nuôi con. Tôi sẽ đón mẹ tôi lên ở cùng để thuận tiện giúp đỡ tôi chăm con. Tôi đã nghe Tòa án giải thích về quyền nuôi con dưới 36 tháng tuổi theo quy định tại khoản 3, Điều 81 của luật Hôn nhân và gia đình nhưng tôi không đồng ý thỏa thuận giao con cho anh L nuôi dưỡng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BG phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa nhận thấy anh L, chị S đều có nguyện vọng nuôi con chung và có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên con chung dưới 36 tháng tuổi nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3, Điều 81- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung cho chị S nuôi dưỡng là có căn cứ pháp luật.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đặng Văn L. Căn cứ khoản 1, Điều 308- Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 70/2020/HNGĐ-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh BG.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên buộc anh Đặng Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm vấn tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của anh Đặng Văn L được nộp cho Tòa án nhân dân huyện LN trong thời hạn quy định của pháp luật và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo đúng quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273, Điều 276 – Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do đó kháng cáo của anh L là hợp lệ và HĐXX chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của anh Đặng Văn L về nuôi con chung, HĐXX thấy:

[2.1]. Anh Đặng Văn L , chị Hoàng Thị S có một con chung là cháu Đặng Đức Th , sinh ngày 28/02/2020. Nay vợ chồng ly hôn, cả chị Hoàng Thị S và anh Đặng Văn L đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung.

[2.2]. Hội đồng xét xử xét thấy: cháu Đặng Đức Th còn rất nhỏ, khi giải quyết cho chị S và anh L được ly hôn thì cháu Th mới được 7 tháng tuổi. Anh Đặng Văn L và chị Hoàng Thị S đều có công việc, thu nhập ổn định và nơi cư trú, đủ điều kiện để nuôi con chung. Tuy nhiên con chung của anh chị dưới 36 tháng tuổi, chị S không đồng ý giao con cho anh L nuôi dưỡng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Đặng Đức Th cho chị Hoàng Thị S nuôi dưỡng là đúng theo quy định của pháp luật, phù hợp quy định tại khoản 3, Điều 81- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3]. Quá trình xét xử phúc thẩm anh Đặng Văn L không có tài liệu chứng cứ chị Hoàng Thị S không có đủ điều kiện nuôi con. Do vậy HĐXX thấy không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Đặng Văn L . Căn cứ khoản 1, Điều 308- Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 70/2020/HNGĐ-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện LN , tỉnh BG như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[2.4]. Tuy nhiên cháu Đặng Đức Th đang do anh Đặng Văn L trực tiếp nuôi dưỡng nên để đảm bảo việc thi hành án, HĐXX sửa lại nội dung về phần giao con cho phù hợp, cụ thể buộc anh Đặng Văn L giao con chung Đặng Đức Th , sinh ngày 28/02/2020 cho chị Hoàng Thị S được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của anh Đặng Văn L không được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm nên căn cứ khoản 1, Điều 29- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc anh Đặng Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[4]. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1, Điều 308- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Đặng Văn L , giữ nguyên bản án sơ thẩm số 70/2020/HNGĐ-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh BG.

2. Căn cứ: khoản 1, Điều 28; khoản 4, Điều 147 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81; Điều 82; Điều 83- Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5, Điều 27; khoản 1, Điều 29- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Về con chung: Buộc anh Đặng Văn L giao con chung là cháu Đặng Đức Th , sinh ngày 28/02/2020 cho chị Hoàng Thị S được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Đặng Văn L phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hoàng Thị S với số tiền 1.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 10/2020 đến khi cháu Đặng Đức Th đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Đặng Văn L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Đặng Văn L thực hiện quyền này.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Đặng Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2019/0001577 ngày 06/10/2020 của Chi cục thi hành án huyện LN , tỉnh BG . Xác nhận anh Đặng Văn L đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và Điều 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BG ;
- TAND huyện LN ;
- Chi cục THADS huyện LN ;
- UBND xã P;
- Công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Ong Thân Thắng

